HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61/2026/NQ-HĐND	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 24/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thi hành Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 13921/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 390/BC-VHXH ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình 1322) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

b) Các nội dung có liên quan đến mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Mức chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông

1. Mức chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 17 Nghị định số 287/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản. Mức chi thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo mức chi tương ứng tại Thông tư số 23/2026/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất tác phẩm báo chí in, báo chí điện tử.

2. Mức chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Thực hiện theo dự toán được giao dựa trên hóa đơn thực tế.

3. Mức chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Mức chi thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo mức chi tương ứng tại Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình.

4. Mức chi tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng mức chi tương ứng tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng.

5. Mức chi tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hoặc áp dụng theo hình thức khoán khối lượng công việc theo quy định của pháp luật.

6. Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

1. Mức chi biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Mức chi tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động đối với kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Áp dụng mức chi tương ứng tại Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định chính sách hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Mức chi tổ chức các khóa đào tạo tại nước ngoài cho các chuyên gia năng suất chất lượng đạt trình độ khu vực và quốc tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

4. Mức chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 05 năm 2026 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

Điều 4. Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Mức chi hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Mức chi thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo mức chi tương ứng tại Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Điều 5. Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 35/2021/TT-BTC được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Mức chi thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo mức chi tương ứng tại Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Điều 6. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1322

1. Mức chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; tổ chức hội thảo khoa học; chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế chính sách giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất của địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

2. Mức chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1322: Áp dụng mức chi tương ứng tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng.

3. Mức chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất, chất lượng

a) Mức chi tiếp khách trong nước, nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Lâm Đồng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Lâm Đồng quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng.

b) Mức chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

c) Mức chi công tác phí đi nước ngoài phục vụ hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nội dung hỗ trợ đang được triển khai thực hiện đã có quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật tại thời điểm bắt đầu nội dung hỗ trợ. Thời điểm xác định nội dung hỗ trợ đang được triển khai là thời điểm Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (trong đó có nhiệm vụ hỗ trợ) của cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 109/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và nhiệm vụ thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên tại các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc hội;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Lưu Văn Trung